

# Sách Đa-ni-ên - Số tám mươi sáu

*Mạc Khải tiên tri: Hiểu về sự gia tăng hiểu biết và sứ điệp tiếng kêu lúc nửa đêm*

Jeff Pippenger

2024-02-19

Chúng ta đang xem xét mối tương đồng giữa các phong trào của thiên sứ thứ nhất và thiên sứ thứ ba, để hiểu rõ hơn “sự gia tăng của hiểu biết” biểu trưng cho điều gì khi nó được mở ấn vào thời kỳ cuối cùng. Chúng ta đang cố gắng chứng minh rằng nó tượng trưng cho một sự tăng tiến của lẽ thật, cuối cùng đạt đến đỉnh điểm như mưa rào cuối mùa, tức là sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm. Với tư cách là một biểu tượng, “sự gia tăng của hiểu biết” được rút ra từ sách Đa-ni-ên, và tại đó nó được xác định là sự hiểu biết tiên tri dùng để thử nghiệm và tạo ra hai hạng người thờ phượng.

Ngài phán: Hỡi Đa-ni-ên, hãy đi đường mình; vì những lời này đã được đóng lại và niêm phong cho đến thời kỳ cuối cùng. Nhiều người sẽ được tinh luyện, được làm cho trắng sạch và được thử luyện; nhưng kẻ ác sẽ cứ làm điều ác, chẳng ai trong bọn ác hiểu biết; còn người khôn ngoan thì sẽ hiểu. Đa-ni-ên 12:9, 10.

Năm 1989, một "sự gia tăng của tri thức" đã được mở ấn, điều này rốt cuộc sẽ cho thấy hai hạng người thờ phượng. Hai hạng người ấy được minh họa qua cách họ liên hệ với sứ điệp về mưa cuối mùa. Kẻ ác không nhận biết hay tiếp nhận mưa cuối mùa, còn người khôn ngoan thì có. Vì vậy, kẻ ác không thấy khi mưa cuối mùa bắt đầu rơi, và nó đã bắt đầu rơi khi các dân tộc nổi giận vào ngày 11 tháng 9 năm 2001. Chúng ta đã đề cập đến tầng lớp lãnh đạo của Cơ Đốc Phục Lâm Laodicea như được mô tả trong Ê-xê-chi-ên các chương tám và chín, và cũng trong Ê-sai chương hai mươi tám. Trong Ê-sai, những "người nhạo báng" đã "lấy sự dối trá" làm "nơi nương náu" và "ẩn mình" "dưới sự giả dối."

Vậy nên, hỡi những kẻ nhạo báng, là những người cai trị dân này tại Giê-ru-sa-lem, hãy nghe lời của Đức Chúa Trời. Vì các ngươi đã nói: Chúng ta đã lập giao ước với sự chết, và với âm phủ chúng ta đã hòa ước; khi roi vọt tràn lan đi qua, nó sẽ chẳng đến với chúng ta; vì chúng ta đã lấy sự dối trá làm nơi nương náu, và ẩn mình dưới sự giả dối. Ê-sai 28:14, 15.

Những bậc lão thành ở Giê-ru-sa-lem trong những ngày sau rốt đã thất bại trong kỳ thử thách về “sự an nghỉ và sự làm tươi mới,” được thể hiện qua phương pháp “dòng nổi dòng,” vốn cho phép người khôn ngoan nhận ra mưa cuối mùa của thời kỳ cuối cùng, qua minh họa lịch sử về mưa cuối mùa trong lịch sử Millerite. Đặc điểm mang tính tiên tri của “những kẻ nhạo báng” mà Ê-sai nhấn mạnh trong đoạn này là sự dối trá và giả dối mà họ ẩn nấp dưới đó và xem như nơi nương náu. Vì vậy, liên quan đến kỳ thử thách của thông điệp mưa cuối mùa (sự an nghỉ và sự làm tươi mới mà họ không chịu nghe), những bậc lão thành ở Giê-ru-sa-lem đã chấp nhận một sự dối trá.

Sứ điệp mưa cuối mùa đến cùng với một cuộc tranh luận, như được minh họa trong sách Habakkuk chương hai, khi người lính canh ở đó hỏi Đức Chúa Trời rằng ông nên trả lời thế nào trong “cuộc tranh luận” trong lịch sử của ông, vì từ “reproved” ở câu một của chương hai có nghĩa là “argued

with”.

Tôi sẽ đứng nơi vọng gác của mình, lên tháp canh, và chờ xem Ngài sẽ nói gì với tôi, và tôi sẽ đáp thế nào khi bị quở trách. Ha-ba-cúc 2:1.

Những người khôn ngoan, trong cuộc tranh luận về mưa cuối mùa, trình bày các lẽ thật được ví như những viên ngọc của Miller, cũng là những lẽ thật nền tảng đã được những người theo Miller nhận diện, thiết lập và trình bày. Những lẽ thật ấy được biểu trưng là Đấng Christ, Vàng Đá muôn đời.

Nguyện cho những ai đứng làm người canh gác của Đức Chúa Trời trên tường thành Si-ôn là những người có thể nhìn thấy những hiểm nguy trước mắt dân sự, những người có thể phân biệt giữa lẽ thật và sai lầm, công chính và bất chính.

“Lời cảnh báo đã đến: Không được cho phép bất cứ điều gì chen vào làm lung lay nền tảng của đức tin mà trên đó chúng ta đã xây dựng kể từ khi sứ điệp đến vào các năm 1842, 1843 và 1844. Tôi đã ở trong sứ điệp này, và kể từ đó đến nay tôi đã đứng trước thế gian, trung thành với ánh sáng mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta. Chúng tôi không chủ trương rời khỏi nền tảng mà chúng tôi đã đứng, nền tảng được hình thành khi ngày qua ngày chúng tôi tìm kiếm Chúa bằng những lời cầu nguyện tha thiết, khẩn cầu ánh sáng. Bạn có nghĩ rằng tôi có thể từ bỏ ánh sáng mà Đức Chúa Trời đã ban cho tôi không? Ánh sáng ấy phải vững như Vàng Đá Muôn Đời. Từ khi được ban, nó đã dẫn dắt tôi.” Review and Herald, ngày 14 tháng 4, năm 1903.

Các trưởng lão đưa ra một sứ điệp mưa cuối mùa giả, mà Ê-sai mô tả là một “sự dối trá” và là điều giả dối. Trong Ê-xê-chi-ên chương tám, lịch sử ghi lại thời điểm các trưởng lão ở Giê-ru-sa-lem cúi lạy mặt trời, và trong chương kế tiếp, họ được đặt đối nghịch với những người nhận ấn của Đức Chúa Trời. Sự góm ghiếc thứ ba (thế hệ), tượng trưng cho một sứ điệp mưa cuối mùa giả, được biểu trưng bởi việc “khóc than cho Tammuz.” Trong thế hệ thứ ba của Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm, bắt đầu từ năm 1919, một “sự dối trá” đã được đưa vào, gắn liền với “phúc âm giả” do W. W. Prescott công khai trình bày tại Hội nghị Kinh Thánh năm 1919. “Sự dối trá” ấy là một chủ đề riêng của thế hệ thứ ba, và “sự dối trá” đó là nền tảng giả của sứ điệp mưa cuối mùa giả, được biểu trưng bởi việc “khóc than cho Tammuz.”

Điều quan trọng là dành thời gian xác định rõ “sự dối trá” trong lời tiên tri, vì “sự dối trá” chính là lý do chủ yếu khiến Phục Lâm La-ô-đi-xê không thể nhìn thấy sự gia tăng của tri thức vào năm 1989. “Sự dối trá” là cho rằng “của lễ hằng ngày” trong sách Đa-ni-ên tượng trưng cho chức vụ trong đền thánh của Đấng Christ. Việc áp dụng “của lễ hằng ngày” theo nghĩa tiên tri như là chức vụ trong đền thánh của Đấng Christ là một cách áp dụng tiên tri sai lầm và không đúng, nhưng “sự dối trá” không chỉ là sự gán ghép sai “của lễ hằng ngày” như một biểu tượng tiên tri; nó còn là một “sự dối trá” khẳng định rằng Bà White đã đồng ý với cách áp dụng sai ấy, rồi dùng điều sai dối đó để thiết lập cách áp dụng sai như một chân lý đã được xác lập.

Việc hiểu đúng về sáu câu cuối của Đa-ni-ên chương mười một đã được tiêu biểu bởi các câu 30 đến 36, và khi Bà White xác định sự ứng nghiệm trọn vẹn của Đa-ni-ên chương mười một, bà nói rằng "những cảnh tượng tương tự như những cảnh đã được mô tả" trong các câu 30 đến 36 "sẽ tái diễn."

Việc sử dụng định nghĩa sai về "the daily" tạo ra một cấu trúc lịch sử sai lạc. Lịch sử được trình bày trong Đa-ni-ên chương 11, các câu 30 đến 36, bao gồm việc cất bỏ "the daily". "The daily" hoặc được hiểu theo cách giải thích của phái Millerite, hoặc theo cách giải thích của Prescott và Daniells. Tùy theo cách giải thích nào được chọn, sẽ hình thành hai cấu trúc lịch sử khác nhau.

Và quân binh sẽ đứng về phía hấn; chúng sẽ làm ô uế đền thánh kiên cố, cất bỏ của lễ hằng ngày, và dựng lên vật gớm ghiếc gây nên sự hoang tàn. Đa-ni-ên 11:31.

Theo sự linh hứng, lịch sử mang tính tiên tri được trình bày trong câu này, bao gồm cả câu ba mươi và các câu từ ba mươi hai đến ba mươi sáu, sẽ được lặp lại trong các câu từ bốn mươi đến bốn mươi lăm của Đa-ni-ên đoạn mười một.

Lời tiên tri trong đoạn mười một của sách Đa-ni-ên đã gần đạt đến sự ứng nghiệm trọn vẹn. Nhiều điều trong lịch sử đã diễn ra để ứng nghiệm lời tiên tri này sẽ được lặp lại. Trong câu ba mươi có nói đến một thế lực 'sẽ buồn rầu,' [Đa-ni-ên 11:30-36 được trích dẫn.]

"Những cảnh tượng tương tự như những gì được mô tả trong những lời này sẽ diễn ra." Các Bản Thảo Được Phát Hành, số 13, 394.

Câu mà chúng ta thấy "the daily" là câu ba mươi một.

Và quân binh sẽ đứng về phía hấn; chúng sẽ làm ô uế đền thánh kiên cố, cất bỏ của lễ hằng ngày, và dựng lên vật gớm ghiếc gây nên sự hoang tàn. Đa-ni-ên 11:31.

Các "cánh tay" trong câu ấy đứng về "phía hấn". Các "cánh tay" là một quyền lực, cũng như kẻ mà chúng "đứng lên" để ủng hộ. Chính các "cánh tay" trong câu ấy "đứng về phía hấn", và các "cánh tay" "làm ô uế đền thánh của sức mạnh", và các "cánh tay" "cất bỏ sự hằng ngày", và cũng chính các "cánh tay" "đặt sự gớm ghiếc làm cho hoang vu". Trong Khải Huyền chương mười ba, con rồng, tức La Mã ngoại giáo, cung cấp ba điều cho chế độ giáo hoàng.

Và con thú mà tôi thấy giống như con báo, chân nó như chân gấu, miệng nó như miệng sư tử; và con rồng ban cho nó quyền lực của mình, ngai của mình, và quyền uy lớn. Khải Huyền 13:2.

Con thú giống con báo được Bà White xác định là chế độ giáo hoàng, và trong chương mười hai, Bà White xác định rằng con rồng vừa là Sa-tan, vừa là La Mã ngoại giáo.

Do đó, tuy con rồng chủ yếu đại diện cho Sa-tan, nhưng trong nghĩa thứ yếu, nó là biểu tượng của La Mã ngoại giáo. Đại Tranh Chiến, 439.

Trong câu hai của chương mười ba sách Khải Huyền, La Mã ngoại giáo đã trao quyền lực quân sự, tức "binh lực", cho giáo hoàng quyền, bắt đầu với Clovis, vua của người Frank (Pháp), vào năm 496. La Mã ngoại giáo đã trao cho La Mã giáo hoàng địa vị quyền bính của mình vào năm 330, khi hoàng đế Constantine rời bỏ thành Rôma và dời thủ đô của La Mã đế quốc đến thành Constantinople. La Mã ngoại giáo đã trao thẩm quyền dân sự cho giáo hoàng quyền vào năm 533, khi Justinian ban hành một sắc lệnh xác định giáo hoàng quyền là đứng đầu mọi giáo hội và là người sửa trị những kẻ dị giáo.

Trong câu ba mươi mốt, các “cánh tay” đứng lên chính là lực lượng quân sự của La Mã ngoại giáo, lực lượng đã đứng lên vì giáo triều, khởi đầu với Clovis vào năm 496. Vì hành động này, giáo triều gọi nước Pháp là “trưởng tử của Giáo hội Công giáo,” và đôi khi là “trưởng nữ của Giáo hội Công giáo.” Trong câu ba mươi mốt, sau khi Constantine ban hành luật Ngày Chúa nhật vào năm 321, rồi dời thủ đô từ thành Rôma sang thành Constantinople vào năm 330, đế quốc vốn bất khả chiến bại trước đây bắt đầu rạn vỡ, khi bốn quyền lực của bốn tiếng Kèn đầu tiên trong Khải Huyền chương tám khởi sự một cuộc chiến tranh liên miên chống lại đế quốc La Mã. Trọng tâm các cuộc tấn công do người man di và Genseric tiến hành nhắm vào thành Rôma, vốn trước năm 330 là “đền thánh của sức mạnh” của đế quốc La Mã. Từ năm 330 trở đi, các cuộc chiến xâm lược của người man di đã “làm ô ứ đền thánh của sức mạnh,” cho đến khi các “cánh tay” của La Mã ngoại giáo đứng lên vì giáo triều, khởi đầu vào năm 496.

Không những La Mã ngoại giáo đã cung cấp ba điều cho quyền lực giáo hoàng, bằng cách trao cho nó quyền lực quân sự, thẩm quyền dân sự và ngai tòa tại thành phố Rôma, mà nó còn dẹp bỏ ba chiếc sừng vì La Mã giáo hoàng.

Tôi nhìn xem các sừng, thì kìa, ở giữa chúng mọc lên một cái sừng nhỏ khác; trước nó, ba trong các sừng đầu tiên bị nhổ bật gốc; và kìa, trên sừng ấy có mắt như mắt người và một cái miệng nói những lời lớn lao. Đa-ni-ên 7:8.

Ba chiếc sừng được nói là sẽ bị "nhổ bật lên" trong Đa-ni-ên chương bảy, tượng trưng cho ba thế lực chủ chốt chống lại sự trỗi dậy lên nắm quyền của chế độ giáo hoàng. Chiếc sừng cuối cùng trong ba chiếc ấy bị loại bỏ khi người Goth bị đánh bật khỏi thành Rô-ma vào năm 538. Họ bị "cánh tay" của La Mã ngoại giáo xua đuổi khỏi thành, vì những "cánh tay" ấy sẽ đặt chế độ giáo hoàng (sự góm ghiếc gây hoang tàn) lên ngai của thế giới lúc bấy giờ vào năm 538.

Câu ba mươi mốt của Đa-ni-ên mười một xác định bốn điều mà “cánh tay” (La Mã ngoại giáo) sẽ làm. Họ sẽ “đứng lên” vì giáo quyền, như họ đã làm vào năm 496. Họ sẽ làm ô ứ “đền thánh của sức mạnh”, được thể hiện qua những cuộc giao tranh quân sự diễn ra tại thành Rô-ma trong khoảng hai thế kỷ. Họ sẽ “đặt” giáo quyền lên ngai của thế gian vào năm 538, và họ cũng sẽ “cắt bỏ điều thường nhật”.

Từ tiếng Hê-bơ-rơ trong câu được dịch là “take away” (sur) có nghĩa là “loại bỏ”. Đến năm 508, sự kháng cự từ ngoại giáo tồn tại trong Đế quốc La Mã, vốn tìm cách ngăn chặn sự trỗi dậy của chế độ giáo hoàng lên nắm quyền, đã bị khuất phục hoàn toàn hoặc bị tiêu diệt.

Việc xem “lễ hằng ngày” là chức vụ trong đền thánh của Đấng Christ là một sự áp dụng sai; nhưng công cuộc thực tế đã diễn ra trong lịch sử Cơ Đốc Phục Lâm thời Laodicê, vốn coi sự áp dụng sai ấy là chân lý, lại dựa trên một “sự đối trá” cụ thể đã được dựng lên trong thế hệ thứ ba của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm. Sự chỉ dẫn của Bà White rằng lịch sử các câu 30 đến 36 sẽ được lặp lại trong sự ứng nghiệm cuối cùng của Đa-ni-ên 11 đã khiến cho “những kẻ nhạo báng” đang cai trị Giê-ru-sa-lem không thể đưa ra một cách giải thích về câu 31 mà không đồng thời chối bỏ Thần Linh của Lời Tiên Tri.

Những "kẻ nhạo báng" dạy rằng chế độ giáo hoàng đã tước bỏ sự hiểu biết đúng đắn về chức vụ của Đấng Christ trong đền thánh, bằng việc đưa vào lễ Mi-sa của chế độ giáo hoàng, vốn là một sự giả mạo công việc của Đấng Christ trong đền thánh trên trời. Nếu đây là ý nghĩa thực sự của "của lễ hằng ngày", thì "binh lực" đã dấy lên trong câu ba mươi một sẽ là chế độ giáo hoàng, vì cấu trúc ngữ pháp của câu đòi hỏi rằng "binh lực" là quyền lực cất bỏ "của lễ hằng ngày".

Để bảo vệ mớ chuyện hoang đường của mình, họ lập luận rằng giáo hoàng quyền (các đạo binh) đã làm ô uế đền thánh trên trời của Đấng Christ. Từ tiếng Hê-bơ-rơ được dịch là “đền thánh (miqdash) của sức mạnh” có thể chỉ một đền thánh ngoại giáo hoặc đền thánh của Đức Chúa Trời. Nếu Đa-ni-ên muốn nói rằng đền thánh của Đức Chúa Trời sẽ bị giáo hoàng quyền làm ô uế, ông hẳn đã dùng từ tiếng Hê-bơ-rơ “qodesh”, vốn chỉ có thể chỉ đền thánh của Đức Chúa Trời. Vậy ở đâu trong Kinh Thánh hoặc Thần Linh của Lời Tiên Tri ghi lại rằng đền thánh trên trời đã từng hoặc sẽ bị giáo hoàng quyền làm ô uế?

Chắc chắn, tội lỗi của các tín hữu Cơ Đốc được ghi chép trong những quyển sách của đền thánh trên trời, nhưng sự mô tả đó không có nghĩa là đền thánh của Đức Chúa Trời đã bị ô uế. Việc tẩy sạch đền thánh tượng trưng cho việc tẩy sạch các sổ ghi chép được đặt trong đền thánh. Hơn nữa, quyền lực giáo hoàng chưa bao giờ thuộc về Cơ Đốc giáo, nên nó chưa bao giờ được ghi vào các sách của sự phán xét điều tra. Sự phán xét duy nhất được xác định cho chế độ giáo hoàng là sự phán xét thi hành cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời.

Những “cánh tay” cũng sẽ “dựng lên sự góm ghiếc làm cho hoang tàn”; đó sẽ là quyền lực nào? Chế độ giáo hoàng đã thiết lập quyền lực nào? Và ngay ở phần mở đầu của câu 31, chế độ giáo hoàng đã đứng về phía quyền lực nào?

Những người thiếu hiểu biết trong giới Phục Lâm La-ô-đi-xê, là những người đã phó thác sự sống đời đời của mình vào tay những kẻ đã được chỉ ra là không thể đọc quyển sách bị niêm phong, có thể thấy dễ chịu khi tai ngựa ngáy của họ được xoa dịu bằng kiểu vận dụng Kinh Thánh bị xuyên tạc ấy; nhưng còn phi lý hơn nữa là cố lấy thứ lịch sử mà họ buộc phải nêu ra để chống đỡ sai lầm của mình, rồi gán ghép nó với sáu câu cuối của Đa-ni-ên chương mười một.

Trong tiến trình lịch sử dẫn đến sự sụp đổ của Liên Xô, vốn có thể được chứng minh là được biểu trưng như Vua phương Nam trong câu 40 của Đa-ni-ên đoạn mười một, sức mạnh quân sự của Hoa Kỳ đã đứng lên ủng hộ giáo triều La Mã, khi Ronald Reagan lập một liên minh bí mật với Phản Kitô theo lời tiên tri Kinh Thánh. Qua đó, điều này báo hiệu rằng mọi sự kháng cự của Tin Lành đối với sự trỗi dậy của giáo triều La Mã đã bị khuất phục tại Hoa Kỳ, tương tự như việc loại bỏ sự kháng cự của ngoại giáo vào năm 508. Vua phương Bắc (giáo triều La Mã) trong đoạn văn trước hết đã cuốn phăng Liên Xô vào năm 1989, và đã làm điều đó trong sự liên kết với “chiến xa” và “ky binh”, tượng trưng cho sức mạnh quân sự của Hoa Kỳ, cũng như với sức mạnh kinh tế của Hoa Kỳ được biểu trưng bởi các “tàu thuyền”.

Hoa Kỳ là “cánh tay” đã đứng lên bênh vực cho giáo hoàng quyền. Tin Lành đã bị loại bỏ, cũng như sự kháng cự của chủ nghĩa ngoại giáo đã bị khuất phục vào năm 508. Trong câu bốn mươi một, Hoa Kỳ sẽ bị giáo hoàng quyền chinh phục, và Hiến pháp Hoa Kỳ, vốn là “nơi thánh của sức mạnh” của Hoa Kỳ, sẽ bị lật đổ khi Hoa Kỳ đặt Vua phương Bắc (giáo hoàng quyền) lên ngai của

thế gian, như La Mã ngoại giáo đã làm vào năm 538. Nếu bạn đang đọc các bài viết trên trang web này, thì bạn có thể tải tạp chí The Time of the End và đọc một trình bày đầy đủ hơn về sáu câu cuối của Đa-ni-ên chương mười một, nhưng hiện nay chúng tôi chỉ đơn giản xác định rằng việc coi “của lễ hằng ngày” là chức vụ trong đền thánh của Đấng Christ là một sự áp dụng sai biểu tượng. Chúng tôi làm điều này để cho thấy rằng sự áp dụng sai đó đã được đưa vào Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê bởi một lời dối trá cố ý.

Chúng ta sẽ tiếp tục xem xét lời nói dối tiên tri trong bài viết tiếp theo.

Chúng ta không còn thời gian để mất. Những thời kỳ rồi ren đang ở trước mắt chúng ta. Thế giới đang bị khuấy động bởi tinh thần chiến tranh. Chẳng bao lâu nữa, những cảnh khốn khó được nói đến trong những lời tiên tri sẽ xảy ra. Lời tiên tri trong đoạn mười một của sách Đa-ni-ên hầu như đã được ứng nghiệm trọn vẹn. Phần lớn những biến cố lịch sử đã xảy ra để ứng nghiệm lời tiên tri này sẽ lặp lại.

"Trong câu thứ ba mươi có nói đến một quyền lực sẽ 'buồn giận, rồi trở về, và nổi cơn phẫn nộ chống lại giao ước thánh; nó sẽ làm như vậy; nó lại trở về và cấu kết với những kẻ lìa bỏ giao ước thánh. Rồi binh lực sẽ đứng về phía nó, chúng sẽ làm ô uế đền thánh kiên cố, cất bỏ của lễ hằng ngày, và đặt sự gớm ghiếc gây hoang tàn. Những kẻ làm ác phạm giao ước, nó sẽ làm cho bại hoại bằng những lời nịnh hót; nhưng dân nào biết Đức Chúa Trời của mình sẽ mạnh mẽ và làm nên những việc lớn. Những người thông sáng trong dân sẽ dạy dỗ nhiều người; dầu vậy, họ sẽ sa ngã bởi gươm, bởi lửa, bởi bắt làm phu tù, và bởi cướp bóc, trong nhiều ngày. Khi họ sa ngã, họ sẽ được giúp đỡ một ít; nhưng nhiều người sẽ dính theo họ bằng lời nịnh hót. Và trong số những người thông sáng cũng có kẻ sa ngã, để thử luyện họ, để thanh tẩy, và làm cho họ nên trắng, cho đến kỳ cuối cùng; vì vẫn còn cho đến kỳ đã định. Vua sẽ làm theo ý mình; tự tôn mình, tự đề cao mình hơn mọi thần, nói những lời dị thường nghịch cùng Đức Chúa Trời của các thần, và sẽ thịnh vượng cho đến khi cơn thịnh nộ được trọn; vì điều đã định ắt sẽ xảy ra.' Đa-ni-ên 11:30-36."

Những cảnh tượng tương tự như những điều được mô tả trong những lời này sẽ xảy ra. Chúng ta thấy bằng chứng rằng Sa-tan đang nhanh chóng giành quyền kiểm soát tâm trí của những người không kính sợ Đức Chúa Trời. Mọi người hãy đọc và hiểu những lời tiên tri trong quyển sách này, vì hiện nay chúng ta đang bước vào thời kỳ hoạn nạn đã được nói đến:

"Và vào thời ấy, Michael sẽ đứng lên, vị đại thủ lĩnh đứng lên vì con cái của dân người; và sẽ có một thời kỳ hoạn nạn, như chưa từng có kể từ khi có một dân tộc cho đến chính thời ấy; và vào thời ấy dân người sẽ được giải cứu, hết thảy những ai được thấy ghi tên trong sách. Nhiều kẻ đang ngủ trong bụi đất sẽ thức dậy, kẻ thì đến sự sống đời đời, kẻ thì đến sự hổ thẹn và sự khinh miệt đời đời. Những kẻ khôn ngoan sẽ chiếu sáng như sự rực rỡ của vòm trời; và những kẻ đưa nhiều người đến sự công chính sẽ sáng như các ngôi sao đời đời vô cùng. Còn người, hỡi Daniel, hãy đóng lại những lời này và niêm phong cuốn sách, cho đến kỳ cuối cùng; nhiều người sẽ đi lại đây đó, và tri thức sẽ gia tăng.' Daniel 12:1-4." Manuscript Releases, số 13, 394.